

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02215**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023797	Phạm Thị Thúy	An	19/07/2008			6	8.0	8.0		6.5		6.9
2	2353403023798	Trần Phi Bằng	Bằng	13/06/2008			5	8.5	8.5		8.0		7.9
3	2353403023799	Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	25/10/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2353403023800	Võ Thành	Đạt	09/08/2008			6	8.0	7.0		8.0		7.7
5	2353403023801	Lâm Ngọc	Giàu	06/04/2008			10	8.5	7.0		8.5		8.4
6	2353403023802	Trần Thanh	Hải	08/05/2008			9.5	8.5	7.0		7.0		7.4
7	2353403023803	Hà Lê Bảo	Hân	02/10/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2353403023804	Trần Thị Bảo	Hân	10/02/2008			10	9.5	7.0		8.5		8.5
9	2353403023805	Trương Dương Ngọc	Huyền	02/04/2007			7.5	0.0	0.0		0.0	0.0	0.6
10	2353403023806	Trần Nhựt	Kha	07/05/1998			9.5	5.0	7.0		5.5		6.0
11	2353403023807	Nguyễn Gia	Kiệt	22/10/2006			7.5	5.0	8.0		6.5		6.6
12	2353403023808	Cao Thị Bích	Liên	09/08/2008			5.5	8.0	7.5		9.0		8.3
13	2353403023809	Phạm Gia	Linh	04/11/2007			5	8.0	8.5		8.0		7.8
14	2353403023810	Lê Hoàng	Mẫn	27/11/2008			8	6.0	7.0		6.5		6.6
15	2353403023811	Đặng Thị Thảo	My	15/08/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2353403023812	Nguyễn Trần Kim	Ngân	27/01/2008			8	9.0	7.0		9.0		8.6
17	2353403023813	Lâm Bội	Nghi	17/04/2008			7	9.0	8.0		8.5		8.4
18	2353403023814	Đỗ Hoài	Ngọc	10/10/2008			7	7.0	7.0		0.0		2.8
19	2353403023815	Trần Lê Bảo	Ngọc	01/03/2008			5.5	8.5	8.5		7.5		7.7
20	2353403023816	Nguyễn Bảo	Nhan	29/02/2008			8.5	7.5	8.0		7.0		7.4
21	2353403023817	Hà Thiện	Nhân	16/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
22	2353403023818	Nguyễn Thiên	Nhiên	16/02/2008			10	9.0	6.0		8.0		8.0
23	2353403023819	Lê Thị Huỳnh	Như	27/07/2008			7	8.0	7.0		8.5		8.1
24	2353403023820	Phạm Ngọc	Như	17/03/2008			7	7.0	8.5		7.0		7.2
25	2353403023821	Huỳnh Chí	Phong	05/09/2008			6.5	8.0	7.0		7.0		7.1
26	2353403023822	Ngô Gia	Phú	22/09/2008			0	0.0	7.0		0.0	0.0	1.1
27	2353403023823	Ngô Trọng	Phúc	31/08/2008			5	6.0	7.0		5.0		5.5
28	2353403023824	Lê Ngọc An	Tâm	03/08/2007			10	9.0	8.5		8.5		8.7
29	2353403023825	Bùi Cao	Thanh	03/09/2008			8	8.0	8.0		9.0		8.6
30	2353403023826	Nguyễn Phú	Thành	30/10/2008			8.5	8.0	8.0		9.0		8.6
31	2353403023827	Trần Quốc	Thuận	11/12/2008			5	7.5	8.0		8.5		8.0
32	2353403023828	Phan Thị Anh	Thư	27/01/2007			5.5	8.0	7.0		7.0		7.0
33	2353403023829	Trần Nguyễn Quỳnh	Thy	13/11/2008			8.5	9.0	8.5		8.0		8.3
34	2353403023830	Nguyễn Thị Diễm	Trang	08/09/2008			9.5	9.0	8.5		8.5		8.7
35	2353403023831	Hứa Mỹ	Tiên	13/08/2005			7	9.0	8.0		8.0		8.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 27 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn